

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

Mã đề thi 123

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Nguyên nhân gây mưa lớn cho Nam Bộ và Tây Nguyên vào thời kì đầu mùa hạ là do ảnh hưởng của khối khí

- A. Lạnh phương Bắc.
- B. cận chí tuyến bán cầu Nam.
- C. cận chí tuyến bán cầu Bắc.
- D. Bắc Ấn Độ Dương.

Câu 2: Vị trí địa lí nước ta **không** tạo thuận lợi cho hoạt động nào sau đây?

- A. Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.
- B. Phòng chống thiên tai.
- C. Mở rộng hợp tác đầu tư với các nước.
- D. Phát triển kinh tế biển.

Câu 3: Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

- A. địa hình nước ta thấp dần ra biển.
- B. địa hình nước ta nhiều đồi núi.
- C. vị trí trong vùng nội chí tuyến.
- D. hoạt động của gió phơn Tây Nam

Câu 4: Khí hậu nước ta **không** khô hạn như các nước cùng vĩ độ vì

- A. nước ta nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới Bắc bán cầu.
- B. nước ta nằm liền kề với 2 vành đai sinh khoáng lớn.
- C. ảnh hưởng của biển Đông và các khối khí di chuyển qua biển.
- D. thiên nhiên chịu ảnh hưởng rõ rệt của gió Tín phong.

Câu 5: Sự đa dạng về bản sắc dân tộc của nước ta là do vị trí

- A. diễn ra những hoạt động kinh tế sôi động.
- B. có sự gặp gỡ nhiều nền văn minh lớn với văn minh bản địa.
- C. nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế lớn.
- D. liền kề của hai vành đai sinh khoáng lớn.

Câu 6: Sự khác nhau về thiên nhiên của Đông Trường Sơn và vùng Tây nguyên chủ yếu là do tác động của

- A. gió mùa với hướng của dãy núi Trường Sơn,
- B. Tín phong bán cầu Bắc và hướng núi Bạch Mã.
- C. gió mùa với độ cao của dãy núi Trường Sơn,
- D. Tín phong bán cầu Bắc và độ cao núi Bạch Mã.

Câu 7: Khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nhiệt độ trung bình trên 25°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.
- B. Nhiệt độ trung bình trên 20°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ.
- C. Nhiệt độ trung bình trên 25°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ,
- D. Nhiệt độ trung bình trên 20°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

Câu 8: Đặc điểm khí hậu của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ khác với vùng Nam Bộ là

- A. có gió Mậu dịch ảnh hưởng vào vùng này.
- B. khí hậu chia thành 2 mùa mưa- khô.
- C. khí hậu mang tính chất cận xích đạo rõ rệt.
- D. có mưa nhiều vào thời điểm thu- đông

Câu 9: Tín phong thổi vào nước ta chỉ mạnh nhất vào thời kì

- A. Chuyển tiếp giữa 2 mùa.
- B. Đầu mỗi mùa hạ hoặc đông
- C. Mùa hạ..
- D. Mùa đông.

Câu 10: Tính chất của gió mùa đông bắc vào đầu mùa đông ở nước ta

- A. Ấm ướt.
- B. Lạnh khô.
- C. Lạnh ẩm.
- D. Khô hanh.

Câu 11: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam nước ta là đới rừng

- A. cận xích đạo gió mùa.
- B. nhiệt đới ẩm gió mùa.
- C. ôn đới gió mùa trên núi.
- D. cận nhiệt đới gió mùa.

Câu 12: Phần lãnh thổ phía Bắc của nước ta được giới hạn từ

- A. đèo Hải Vân trở ra.
- B. dãy Bạch Mã trở ra.
- C. dãy Hoàng Sơn trở vào.
- D. dãy Hoàng Sơn trở ra.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lí của nước ta?

- A. Trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc.
- B. Trong vùng nhiều thiên tai.
- C. Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.
- D. Tiếp giáp với Biển Đông.

Câu 14: Gió mùa đông bắc thổi vào nước ta vào nửa sau mùa đông gây mưa phùn do

- A. gặp núi Trường Sơn.
- B. đi qua biển.
- C. đi qua lục địa Trung Hoa.
- D. gặp dãy Bạch Mã.

Câu 15: Từ đông sang tây thiên nhiên nước ta có sự phân hóa thành

- A. vùng biển và thềm lục địa, đồng bằng ven biển, đồi núi.
- B. vùng đồng bằng ven biển, biển và thềm lục địa, đồi núi.
- C. vùng đồng bằng ven biển, đồi núi, biển và thềm lục địa.
- D. vùng đồi núi, đồng bằng ven biển, biển và thềm lục địa.

Câu 16: Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam của nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. nông và hẹp
- B. nông và rộng
- C. sâu và rộng
- D. sâu và hẹp.

Câu 17: Sông ngòi nước ta có chế độ nước theo mùa là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây

- A. Độ dốc địa hình lớn và mưa nhiều
- B. Mưa nhiều trên địa hình đồi núi thấp.

C. Đồi núi bị cắt xẻ mạnh và mưa nhiều.

D. Trong năm có hai mùa mưa và khô.

Câu 18: Phía tây nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào sau đây?

A. Lào và Campuchia.

B. Lào và Trung Quốc.

C. Lào và Thái Lan.

D. Campuchia và Trung Quốc.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Nước ta nằm ở phía đông của bán đảo Đông Dương, phần đất liền tiếp giáp với 3 quốc gia. Trên biển, Việt Nam có chung Biển Đông với nhiều quốc gia khác. Nước ta nằm vị trí trung chuyển của các tuyến đường hàng hải và hàng không quốc tế, cũng như các tuyến đường bộ, đường sắt Xuyên Á.

a) Ba quốc gia tiếp giáp với nước ta trên đất liền là Trung Quốc, Lào, Thái Lan.

b) Nước ta là cửa ngõ thông ra biển của một số quốc gia trong khu vực.

c) Vị trí địa lý đã tạo thuận lợi cho nước ta mở rộng giao lưu, phát triển các ngành kinh tế biển.

d) Vị trí địa lý đã tạo nhiều thuận lợi cho nước ta trong việc bảo vệ an ninh quốc phòng.

Câu 2: Sự phân hóa của thiên nhiên theo chiều Đông – Tây được thể hiện khá rõ ở vùng đồi núi nước ta. Vùng núi Đông Bắc là nơi có mùa đông lạnh nhất cả nước, về mùa đông nhiệt độ hạ xuống rất thấp, thời tiết hanh khô, thiên nhiên mang tính chất cận nhiệt đới gió mùa. Vùng núi Tây Bắc có mùa đông tương đối ẩm và khô hanh, ở các vùng núi thấp cảnh quan mang tính chất nhiệt đới gió mùa, tuy nhiên ở các vùng núi cao cảnh quan thiên nhiên lại giống vùng ôn đới.

a) Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất cả nước do vị trí địa lý kết hợp với hướng núi.

b) Vùng núi Tây Bắc có mùa đông ẩm hơn và khô hanh do vị trí và ảnh hưởng các dãy núi hướng tây bắc – đông nam đã ngăn cản gió mùa Đông Bắc.

c) Vùng núi cao Tây Bắc nhiệt độ hạ thấp do gió mùa Đông bắc kết hợp với độ cao địa hình.

d) Tại các vùng núi cao Tây Bắc có nhiệt độ hạ thấp do địa hình cao hút gió từ các hướng tới.

Câu 3: Hai đường chí tuyến bắc và nam đã phân chia khí hậu thế giới ra làm hai khu vực cơ bản. Khu vực giữa hai đường chí tuyến gọi là nội chí tuyến, bao gồm khí hậu á chí tuyến, khí hậu á xích đạo và khí hậu xích đạo, với nền nhiệt độ cao, lượng bức xạ của Mặt Trời luôn đứng cao trên đường chân trời và qua thiên đỉnh hai lần trong sự di chuyển biểu kiến bắc – nam.

a) Tọa độ địa lý qui định vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc.

b) Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới với nền nhiệt trung bình năm cao trên 20°C.

c) Tất cả các địa điểm trên lãnh thổ nước ta đều có hai lần Mặt trời lên thiên đỉnh cùng nhau.

d) Sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế ở nước ta chủ yếu do tính chất nhiệt đới của khí hậu.

Câu 4: Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, miền Bắc nước ta chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô, nửa sau mùa đông có thời tiết lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Từ 16°B trở vào Nam, khối khí lạnh đã bị suy yếu nên Tín phong bán cầu Bắc chiếm ưu thế.

a) Nửa đầu mùa đông, miền Bắc có thời tiết lạnh khô.

b) Gió mùa Đông Bắc tác động yếu đến miền Nam do ảnh hưởng của dãy Bạch Mã.

c) Gió mùa Đông Bắc là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên.

d) Gió mùa Đông Bắc di chuyển quãng đường dài trên lục địa, gây nên thời tiết lạnh khô vào đầu mùa Đông ở miền Bắc.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1: Giả sử một tàu biển đang ngoài khơi, có vị trí cách đường cơ sở 16,5 hải lý, vậy con tàu đó cách ranh giới ngoài về phía biển của vùng đặc quyền kinh tế theo đường chim bay là bao nhiêu km? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)

Câu 2: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2021

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất ($^{\circ}\text{C}$)
Hà Nội (Láng)	16,9 (tháng 1)	31,6 (tháng 6)

(Nguồn: Niên giám thống kê 2022, NXB Thống kê 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính biên độ nhiệt năm của Hà Nội ($^{\circ}\text{C}$) (làm tròn đến một số thập phân).

Câu 3: Thành phố Hồ Chí Minh có tổng lượng mưa trong năm là 1931 mm và lượng bốc hơi 1688 mm. Cho biết cân bằng ẩm trong năm của Thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu mm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm)

Câu 4: Cho bảng số liệu:

SỐ GIỜ NẮNG CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI NĂM 2021

(Đơn vị: giờ)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số giờ nắng	79,2	76,0	22,6	71,6	197,4	169,8	207,3	163,4	134,8	188,0	98,7	106,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2021, NXB thống kê Việt Nam, 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên tính tổng số giờ nắng của Hà Nội năm 2021. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của giờ).

Câu 5: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ CÀ MAU NĂM 2022

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội (Láng)	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam, năm 2022)

Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội thấp hơn nhiệt độ trung bình năm của Cà Mau bao nhiêu? (Làm tròn đến 1 chữ số thập phân của $^{\circ}\text{C}$)

Câu 6: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM TẠI HÀ NỘI NĂM 2021

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,9	20,9	22,5	25,6	29,7	31,6	30,8	30,5	28,7	24,6	22,5	19,4

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết nhiệt độ trung bình năm tại Hà Nội năm 2021 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của $^{\circ}\text{C}$)

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu, Atlas Địa lí VN;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.